

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Các thẩm phán: Ông Đinh Quang Nghĩa

Bà H1 Thị Thu Minh

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Thế Mạnh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà:
Ông Phan H1 Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 339/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo Phạm V do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 163/2019/HS-ST ngày 30/9/2019 của Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phạm V**, sinh năm 1999 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Con ông: Phạm T1, sinh năm 1968. Con bà: V Thị Kim S, sinh năm 1966. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt ngày 21/3/2019, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

Trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Quốc H, Phạm Âu Hoàng L và, bị hại trong vụ án không có kháng cáo và không bị kháng nghị; Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm V, Nguyễn Quốc H, Phạm Âu Hoàng L, Phạm Ngọc N, Phạm Huy H1 và Huỳnh Thanh T3 là bạn bè với nhau, còn Huỳnh Việt K và Đinh Văn H2 là học sinh trường Cao đẳng C1 thuộc ấp Th, xã H3, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

Do mâu thuẫn trong lúc đá bóng từ trước nên vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/9/2018, Huỳnh Việt K rủ Nguyễn Quốc A, Nguyễn Hoàng Anh T2 (là bạn K) lên trường Cao đẳng C1 đánh anh Đinh Văn H2 thì Quốc A và T2 đồng ý. K, Quốc A và Tú đứng chờ tại cổng trường Cao đẳng C1. Khi thấy H2 đi từ trong trường ra thì K, Quốc A và T2 cầm gạch, mũ bảo hiểm đuổi đánh H2 nhưng H2 bỏ chạy thoát vào trong trường Cao đẳng C1 nên không bị thương tích. Lúc này, K gọi điện thoại cho Trần Văn V1 để nhờ V1 đến trường Cao đẳng C1 đánh H2 thì V1 đồng ý, V1 điện thoại rủ thêm Nguyễn Trọng Phương A1; Vũ Văn H4 (H4), đối tượng Th1 và Th2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi cùng. Khoảng 15 phút sau V1, A, H4, Th1 và Th2 đi xe mô tô (không rõ biển số và nguồn gốc) đến gặp K, Quốc A và T2, cả nhóm ngồi chờ ở quán nước mía trước cổng trường để đợi đánh H2.

Trong lúc này, H2 ở bên trong trường Cao đẳng C1 gặp bạn học cùng lớp là Nguyễn Thành C, H2 nhờ C dùng điện thoại di động nhắn tin cho Phạm Ngọc N biết việc H2 bị nhóm của K vây đánh và nhờ N đến trường giải vây cho H2, sau khi nhắn tin cho N theo nội dung mà H2 nhờ thì C đi về nhà, không tham gia đánh nhau. Lúc khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, trong lúc Phạm Ngọc N và Nguyễn Quốc H đang ngồi chơi game tại tiệm Internet X ở ấp T, xã B, huyện Tr thì nhận được tin nhắn của C nên N dùng mạng xã hội nhắn tin cho Phạm V nói cho V biết là N đang bị vây đánh tại trường Cao đẳng C1 nhờ Phạm V đến giải vây. Do lúc này Phạm V và Phạm Âu Hoàng L, Phạm Huy H1 và Huỳnh Thanh T3 đang ngồi uống nước tại quán K1 ở ấp Th, xã H3, huyện Tr nên Phạm V rủ L cùng đi đến trường Cao đẳng C1 để giúp N. L điều khiển xe mô tô biển số 60K9 - 2449 chở Phạm V đi đến cổng trường Cao đẳng C1 nhưng không tìm thấy N nên Phạm V dùng điện thoại di động liên hệ với N thì biết N và H đang chơi game tại quán Internet X nên L và Phạm V đi đến quán Internet X gặp N và H.

Tiếp đó, V rủ L đi đến trường đánh nhau, giải cứu cho H2. Trước khi đi, Phạm V và L điều khiển xe mô tô về nhà V lấy 02 con dao tự chế (là loại dao mổ lợn, lưỡi dao dài khoảng 15 cm, rộng 05 cm, mũi dao nhọn, cán dao hình tuýp sắt dài khoảng 1,2 mét) đang cất giấu ở dưới cống thoát nước trước cổng nhà Phạm V giấu vào thân xe rồi quay lại quán Internet X gặp H. Phạm V cầm 01 con dao và đưa cho H 01 con dao, L điều khiển xe chở Phạm V và H, còn Phạm Ngọc N điều khiển xe mô tô biển số 60AK-033.34 cùng nhau đi đến cổng

trường Cao đẳng C1, trên đường đi Phạm V điện thoại cho H1 và T3 đến trước và đứng chờ ở cổng trường. Khi Phạm V, H, L và N đi đến cổng trường thì gặp H1 và T3 đang ngồi trên xe mô tô biển số 60B8-192.33 chờ trước cổng trường. Lúc này Phạm V, H, L, N, H1 và T3 đi đến cổng phụ vào khu vực sân bóng đá của trường để tìm H2 nhưng không thấy nên cả nhóm quay lại đi về hướng cổng chính của trường.

Cùng lúc này Trần Văn V1, A, H4, Quốc A, Th1 và Th2 đang ngồi trong quán nước mía ở trước cổng Trường Cao đẳng C1 phát hiện nhóm của Phạm V đi đến nên Trần Văn V1, A, H4, Quốc A, Th1 và Th2 chạy ra chặn trước đầu xe của N, Trần Văn V1 tắt máy, lấy chìa khoá xe mô tô của N và hỏi: “Bọn mày lên đây làm gì”? thì H tri hô: “Bỏ chạy đi” nên L quay đầu xe chở V và H chạy vào đường phía sau lưng Trường THPT Tr1 ở gần đó còn N thì bỏ lại xe mô tô chạy bộ theo sau cùng hướng với L, V và H. Riêng H1 điều khiển xe mô tô chở T3 bỏ chạy nhưng không kịp thì bị nhóm của Trần Văn V1 đuổi theo dùng dao đâm 01 nhát trúng vào lưng T3 (chưa xác định được người đâm) và đập vào xe làm xe mô tô của H1 và T3 ngã vào đồng đá trước cổng trường. H1 và T3 bị Trần Văn V1, A, H4, Quốc A, Th, Th1 bao vây dùng tay, chân đâm đá vào người nhưng gây ra thương tích không đáng kể. Lúc này L đang điều khiển xe mô tô biển số 60K9- 2449 chở V và H quay lại. Tiếp đó, Phạm V và H nhảy xuống xe cầm dao xông đến đuổi chém Vũ Văn H4, H4 chạy được khoảng 50 mét thì bị vấp ngã, khi H4 vừa đứng dậy thì bị V dùng dao chém vào người, H4 dùng tay phải đỡ nên bị chém trúng mu bàn tay phải làm H4 ngã xuống đường, cùng lúc này H đuổi theo nhóm của Trần Văn V1 nhưng không kịp nên quay lại thấy H4 đang ngã nằm trên đường, H dùng dao đâm H4 nhưng không trúng, do bị mất đà, trượt chân nên H vấp ngã đè lên người của H4. H và H4 ôm nhau vật lộn trên đường thì Phạm V đứng bên cạnh dùng dao chém 01 nhát trúng vào mu bàn chân trái của H4, tiếp đó Phạm V dùng cán dao đánh 01 cái trúng vào đầu H4. Lúc này H4 ôm đầu kêu khóc nên H buông H4 ra cùng Phạm V bỏ đi. L điều khiển xe mô tô chở Phạm V và H về nhà của H, trên đường đi H và V bẻ gãy dao rồi vứt lưỡi dao ở ven đường khu vực phía sau Trường THPT Tr1, còn cán dao thì vứt xuống mương thoát nước ở khu vực ấp T4, xã B1, huyện Tr. Còn H1 điều khiển xe mô tô chở T3 và N đến Trạm y tế xã B2, huyện Tr khâu vết thương.

Ngày 29/10/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra (viết tắt Cơ quan CSĐT) Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định trưng cầu giám định số 511/QĐ đối với thương tích của anh Vũ Văn H4. Tại bản kết luận giám định pháp y số 0875

ngày 17/12/2018 của Trung tâm pháp y - Sở Y Tế Đồng Nai xác định thương tích của anh H4 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Lún (lõm) sọ đỉnh phải kích thước 2,9x3,8cm diện não đồ có hội chứng suy nhược. Tỷ lệ: 30%.

Xuất huyết dưới nhện đỉnh phải. Tỷ lệ: 16%.

Gãy xương bàn V tay phải. Tỷ lệ: 06%.

Gãy đốt I ngón IV tay phải. Tỷ lệ: 02%.

Cho gãy xương sên trái gây hạn chế vận động cổ chân trái, đi lại khó khăn. Tỷ lệ: 16%.

Sẹo bàn tay phải kích thước 4,5x0,2cm. Tỷ lệ 01%.

Sẹo ngón IV bàn tay phải kích thước 4,5x0,2cm. Tỷ lệ 01%.

Sẹo cổ chân trái kích thước 9,5x0,3cm. Tỷ lệ 3%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 57% (Năm mươi bảy phần trăm).

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: vật tày và vật sắc.

Tại Bản án sơ thẩm số 163/2019/HS-ST ngày 30/9/2019 của Toà án nhân dân huyện Trảng Bom đã áp dụng điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo: Phạm V 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30/9/2019, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2019 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng như kháng cáo của bị cáo đã nêu nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm V:

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã mô tả, cụ thể như sau: Vào ngày 27/9/2018, tại cổng trường Cao đẳng C1 thuộc ấp Th, xã H3, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai, bị cáo cùng với Nguyễn Quốc H và Phạm Âu Hoàng L đã có hành vi sử dụng hung khí là 02 con dao tự chế (loại dao mổ lợn, lưỡi dao dài khoảng 15 cm, rộng 05 cm, mũi dao nhọn, cán dao hình tuýp sắt, dài khoảng 1,2 mét) gây thương tích cho anh Vũ Văn H4 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 57%.

Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Trong vụ án, bị cáo vừa là người chuẩn bị hung khí vừa là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại nên có vai trò cao nhất trong vụ án; Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ tính chất mức độ hành vi cũng như các tình tiết giảm nhẹ khác xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù là đã xem xét xử bị cáo mức án dưới khung của Điều luật quy định, hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, không nặng như kháng cáo bị cáo đã nêu.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở xem xét, do đó kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm V; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 163/2019/HS-ST ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo: **Phạm V** 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.
Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2019.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân H.Trảng Bom (2);
- Viện kiểm sát nhân dân H.Trảng Bom;
- Công an H.Trảng Bom;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Trảng Bom;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Đinh Thị Kiều Lương